

Số: *1549*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 03 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 385/SKHĐT-KTN ngày 13/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp (sau đây gọi tắt là dự án nhóm C quy mô nhỏ).

b) Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ

Dự án nhóm C quy mô nhỏ theo quy định của điểm a, khoản 1 phải đảm bảo các tiêu chí sau:

a) Thuộc nội dung đầu tư của các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020.

b) Tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

c) Dự án nằm trên địa bàn 01 xã và do UBND xã quản lý.

d) Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình.

e) Sử dụng một phần ngân sách Nhà nước, phần kinh phí còn lại do nhân dân đóng góp và các nguồn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân. Phần kinh phí đóng góp của nhân dân có thể bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền.

Đối với các công trình quy định ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100%, như: Thủy lợi hóa đất màu, ao gom nước nhỏ (theo Nghị quyết số 205/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của HĐND tỉnh)... thì trong quá trình lập dự toán, phê duyệt dự án, cần lấy ý kiến của nhân dân, trường hợp nhân dân đề xuất tham gia đóng góp (như đóng giếng, mua thiết bị tưới, đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động vào tổng mức đầu tư của công trình) phù hợp quy định nêu trên thì thống nhất lập hồ sơ để được áp dụng theo cơ chế đặc thù.

f) Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù tại khoản 3 dưới đây.

3. Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh

a) Giao thông: Bê tông hóa đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng; Đường giao thông ngõ, xóm, giao thông nội đồng cứng hóa bằng cấp phối; cống thoát nước.

b) Thủy lợi: Kiên cố hóa kênh mương, kênh ống nhựa, thủy lợi hóa đất màu, ao gom nước nhỏ, trạm bơm.

c) Cơ sở vật chất văn hoá: Nhà văn hoá, khu (sân) thể thao xã, thôn; Khu vui chơi, công viên, bồn hoa cây xanh; Trạm chuyển tiếp phát thanh xã.

d) Giáo dục: Xây dựng phòng học các Trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; nhà công vụ giáo viên, bếp ăn, nhà vệ sinh.

e) Trạm y tế xã.

f) Chợ nông thôn.

g) Môi trường: Nhà (điểm) trung chuyển chất thải rắn; Hệ thống thoát nước thải khu dân cư; Hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn; Nghĩa trang nhân dân.

h) Tường rào, cổng ngõ: trường học, trạm y tế, các công trình văn hóa.

i) Nâng cấp, sửa chữa các công trình nêu trên.

- Các địa phương được sử dụng các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã được UBND tỉnh ban hành trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015; Chương trình kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi nhỏ, thủy lợi đất màu; Đề án giao thông nông thôn (bao gồm các Quyết định số: 3325/QĐ-UBND ngày 01/10/2009, 2750/QĐ-UBND ngày 09/9/2013, 230/QĐ-UBND ngày 20/01/2014, 231/QĐ-UBND ngày 20/01/2014, 372/QĐ-UBND ngày 27/01/2014, 1004/QĐ-UBND ngày 02/4/2014, 30/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014, 641/QĐ-UBND ngày 23/2/2016); Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 về ban hành thiết kế

mẫu, thiết kế điển hình (giai đoạn 2) các công trình xây dựng theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình khác liên quan để thực hiện cơ chế đặc thù.

- Riêng năm 2017, đối với các công trình chưa ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, cho phép các chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế/dự toán để thi công. Từ năm 2018, sẽ thực hiện theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Đối với các hạng mục cải tạo, nâng cấp của các công trình đã có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thống nhất chủ trương giao các chủ đầu tư căn cứ quy mô, định mức kinh tế - kỹ thuật của thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã ban hành để tự lập thiết kế/dự toán (nếu đủ năng lực) hoặc thuê đơn vị tư vấn lập thiết kế/dự toán để thực hiện thi công cho phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án/Hồ sơ xây dựng công trình đối với dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh

a) Căn cứ thông báo vốn trung hạn hoặc hằng năm của Trung ương; phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương và kế hoạch vốn của ngân sách tỉnh được HĐND tỉnh thông qua; căn cứ danh mục công trình của các địa phương và cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh) tổng hợp đề xuất. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với tất cả danh mục các dự án nhóm C quy mô nhỏ của từng địa phương (không thẩm định từng dự án riêng lẻ).

b) Căn cứ quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, các địa phương tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án/Hồ sơ xây dựng công trình và gửi Quyết định phê duyệt, mã số dự án, mã chương, mã ngành kinh tế cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn. Thời gian các địa phương gửi Quyết định phê duyệt, mã số dự án, mã chương, mã ngành kinh tế cho các ngành của tỉnh **chậm nhất không quá 30 ngày** kể từ ngày UBND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

5. Lập hồ sơ xây dựng công trình

a) Các dự án được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản (gọi tắt là hồ sơ xây dựng công trình) thay cho báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

b) Nội dung của hồ sơ xây dựng công trình:

- Tên dự án, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, chủ đầu tư, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, thời gian thực hiện;

- Tổng mức đầu tư, trong đó gồm kinh phí Nhà nước hỗ trợ (ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách xã), đóng góp của nhân dân, huy động khác. Bảng kê các chi phí, trong đó, ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ và đơn giá lập hồ sơ xây dựng công trình được phép áp dụng theo giá thị trường;

- Bản vẽ thi công (nếu có) theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình;
- Khả năng tự thực hiện của nhân dân, cộng đồng hưởng lợi.

c) Ban quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Ban quản lý) xã có trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình gửi UBND xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp UBND xã giao cho thôn thực hiện công trình, Ban quản lý cấp thôn (hoặc các tổ chức tương đương được UBND xã công nhận) chịu trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình gửi UBND xã thẩm định và phê duyệt.

d) Trường hợp UBND xã không đảm nhận thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư thì có văn bản báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) để xem xét giao cho đơn vị có chức năng chuyên môn làm chủ đầu tư, có sự tham gia của lãnh đạo UBND xã. Đơn vị chủ đầu tư do UBND cấp huyện giao chịu trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình UBND cấp huyện thẩm định và phê duyệt.

6. Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình

a) Hồ sơ thẩm định gồm: Hồ sơ xây dựng công trình với nội dung quy định tại điểm 2, Khoản 5; biên bản các cuộc họp của cộng đồng và các văn bản pháp lý liên quan đến xây dựng công trình (nếu có).

b) Cơ quan thẩm định:

UBND xã chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ xây dựng công trình. Chủ tịch UBND xã thành lập tổ thẩm định, gồm: Lãnh đạo UBND xã làm Tổ trưởng, đại diện ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã, tài chính - kế toán xã, chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn do cộng đồng bình chọn. Trường hợp UBND xã không đủ năng lực thẩm định thì có văn bản báo cáo UBND cấp huyện, UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn thẩm định.

c) Nội dung thẩm định:

- Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất của địa phương, các quy hoạch xây dựng và đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã;

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế mẫu, thiết kế điển hình với điều kiện thực tế của mặt bằng thi công công trình;

- Tính khả thi về kỹ thuật, khả năng tự thực hiện của nhân dân và cộng đồng được giao thi công;

- Chủ trương đầu tư và khả năng huy động vốn (Nhà nước, đóng góp của nhân dân, các nguồn lực khác) theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Tính hợp lý của các chi phí so với mặt bằng giá của địa phương (giá thị trường), với các dự án tương tự khác đã và đang thực hiện (nếu có).

d) Thời gian thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: Cơ quan thẩm định có báo cáo kết quả thẩm định bằng văn bản cho UBND xã, đơn vị chủ đầu tư của huyện; thời gian **không quá 10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7. Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình

UBND xã chỉ đạo hoàn thiện và phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình theo văn bản thẩm định.

UBND huyện chỉ đạo hoàn thiện và phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình (Đối với công trình do đơn vị ở huyện làm chủ đầu tư) theo văn bản thẩm định.

Điều kiện về thời hạn phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đối với các dự án khởi công mới được bố trí vốn hằng năm: Trước thời điểm giao kế hoạch vốn chi tiết cho dự án.

8. Phân bổ vốn đầu tư xây dựng công trình

a) Căn cứ quyết định phân bổ kế hoạch vốn của UBND tỉnh, UBND cấp huyện tiến hành phân bổ vốn cho các chủ đầu tư và bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo tỷ lệ quy định tại Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước các cấp cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020; đảm bảo theo tỷ lệ quy định tại các văn bản hướng dẫn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

b) Gửi báo cáo kết quả phân bổ vốn cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh để theo dõi, giám sát. Thời gian báo cáo **chậm nhất không quá 15 ngày** sau khi UBND cấp huyện phân bổ vốn cho các chủ đầu tư.

9. Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng

a) Hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thực hiện bởi cộng đồng được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu là: tham gia thực hiện của cộng đồng.

b) Tư cách hợp lệ của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ tại địa phương thực hiện gói thầu:

- Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ tại địa phương được coi là đủ tư cách hợp lệ để tham gia thực hiện các gói thầu quy định tại Điều 27 của Luật Đấu thầu khi người dân thuộc cộng đồng dân cư hoặc tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ, tổ chức đoàn thể sinh sống, cư trú trên địa bàn triển khai gói thầu và được hưởng lợi từ gói thầu;

- Người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật, không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ lựa chọn để thay mặt cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ ký kết hợp đồng.

c) Quy trình lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ:

- Ban quản lý xã dự thảo hợp đồng trong đó bao gồm các yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, chất lượng, tiến độ công việc cần đạt được, giá hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên;



- Ban quản lý xã niêm yết thông báo công khai (**tối thiểu 3 ngày làm việc**) về việc mời tham gia thực hiện gói thầu tại trụ sở UBND xã và thông báo trên các phương tiện truyền thông cấp xã, các nơi sinh hoạt cộng đồng để các cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã và tổ, nhóm thợ trên địa bàn biết. Thông báo cần ghi rõ thời gian họp bàn về phương án thực hiện gói thầu;

- Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ quan tâm nhận dự thảo hợp đồng để nghiên cứu và chuẩn bị đơn đăng ký thực hiện gói thầu hoặc dự án gồm: Họ tên, độ tuổi, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với tính chất gói thầu của các thành viên tham gia thực hiện gói thầu; giá nhận thầu và tiến độ thực hiện;

- Ban quản lý xã xem xét, đánh giá lựa chọn cộng đồng dân cư hoặc tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã tốt nhất và mời đại diện đàm phán và ký kết hợp đồng. Chỉ giao tổ, nhóm thợ địa phương thực hiện khi cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể không có đơn đăng ký thực hiện gói thầu, dự án hoặc không đáp ứng yêu cầu;

- Thời gian tối đa từ khi thông báo công khai về việc mời tham gia thực hiện gói thầu đến khi ký kết hợp đồng là **30 ngày**.

- Trường hợp đã thực hiện đầy đủ quy trình, thời gian lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thực hiện bởi cộng đồng như trên mà không có cộng đồng tham gia hoặc có tham gia nhưng không đảm bảo tư cách theo quy định tại điểm b Khoản 9, thì chủ đầu tư có báo cáo UBND cấp huyện, UBND cấp huyện kiểm tra, có văn bản chỉ đạo tiến hành lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

10. Tổ chức, giám sát thi công và nghiệm thu công trình

a) Căn cứ hồ sơ xây dựng công trình được duyệt, kết quả lựa chọn đơn vị thi công và kế hoạch giao vốn chi tiết cho dự án, ban quản lý xã, đơn vị chủ đầu tư của cấp huyện tiến hành ký kết hợp đồng với đại diện của cộng đồng, tổ chức, đơn vị được giao để tổ chức thi công.

b) UBND cấp huyện (đối với công trình do UBND xã, đơn vị của cấp huyện thực hiện) và xã (đối với công trình do thôn thực hiện) chịu trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ thi công; Ban quản lý xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chịu trách nhiệm giám sát trong quá trình thi công công trình.

c) Ban quản lý xã tổ chức nghiệm thu công trình, thành phần gồm: đại diện UBND xã, Ban quản lý xã; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã; đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ thi công; các thành phần có liên quan khác do UBND xã quyết định và đơn vị chuyên môn ở huyện (nếu đơn vị của huyện làm chủ đầu tư).

11. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án

Trong thời gian chờ các Sở, ngành lập các thủ tục có liên quan để trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án (các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, thẩm định dự toán, quản lý dự án, thẩm tra quyết toán, kiểm toán,...) thì các địa phương được thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định hiện hành nhưng không cao hơn các định mức chi phí theo cơ chế đầu tư thông thường.

12. Thanh toán, quyết toán kinh phí

Việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh đối với các chương trình MTQG.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án (các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, thẩm định dự toán, quản lý dự án, thẩm tra quyết toán, kiểm toán,...) báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến thống nhất để triển khai thực hiện.

b) Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các danh mục dự án tại Khoản 3 Điều 1 chưa có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (kể cả điều chỉnh các thiết kế mẫu đã ban hành).

c) Các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh), Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp, rà soát danh mục; lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; báo cáo thẩm định nội bộ. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong tham mưu UBND tỉnh thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phê duyệt chủ trương đầu tư, phân bổ vốn.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thanh, quyết toán và hình thức ngân sách Nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng đối với các dự án áp dụng cơ chế này theo hướng đặc thù rút gọn; mẫu hóa từ khâu hợp đồng đến thành phần hồ sơ thanh, quyết toán.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phê duyệt chủ trương đầu tư, phân bổ vốn; theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quyết định cho phù hợp với thực tiễn (nếu có).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện cơ chế đặc thù trên địa bàn theo đúng quy định; hướng dẫn các phòng chuyên môn, UBND xã, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn để thực hiện theo cơ chế đặc thù; cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ UBND xã trong thực hiện theo cơ chế đặc thù theo đúng quy định;

- Căn cứ thông báo vốn trung hạn hoặc hằng năm của tỉnh, UBND cấp huyện tổng hợp danh mục từ các xã, lập kế hoạch và đề xuất danh mục trình các ngành liên quan của tỉnh; chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng của huyện, đồng thời xem xét khả năng bố trí vốn đối ứng của cấp xã đảm bảo theo các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã tham gia thi công các công trình được áp dụng cơ chế đặc thù; phát huy vai trò của Ban Phát triển thôn trong việc tổ chức triển khai thực hiện, giám sát quá trình thi công xây dựng và quản lý sử dụng sau khi công trình hoàn thành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh theo đề xuất của các địa phương, đơn vị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *ls*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP, các Bộ, ngành: KHĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TB&XH, Ủy ban Dân tộc;
- Ban Chỉ đạo Nông thôn mới Trung ương;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCD các Chương trình MTQG tỉnh;
- UBND các xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh